

Số: TVHN-279/DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

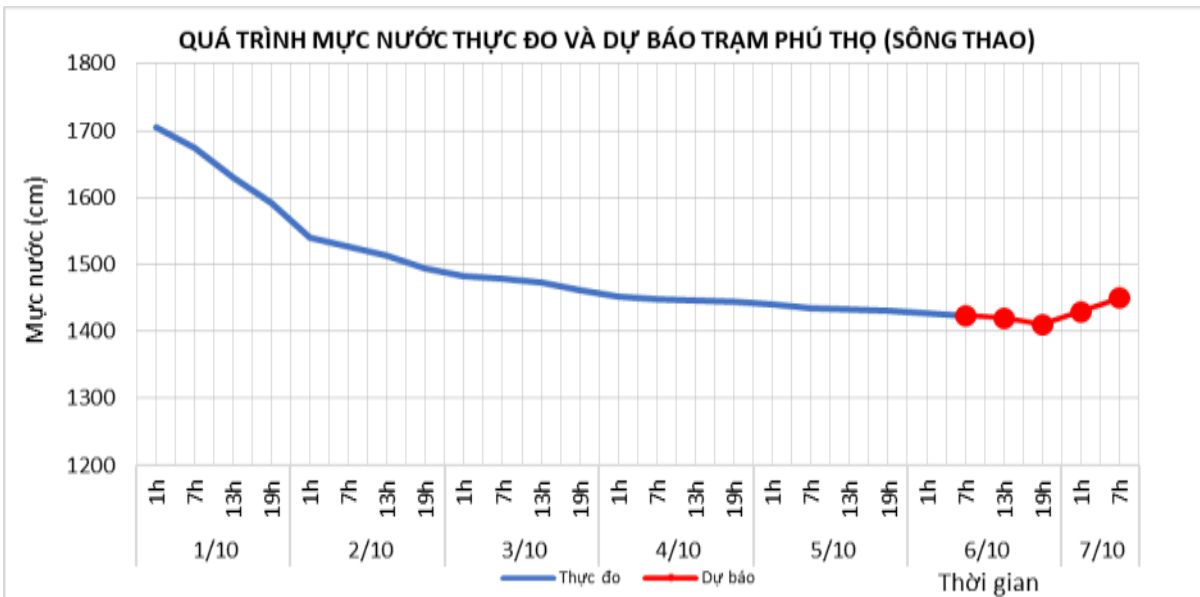
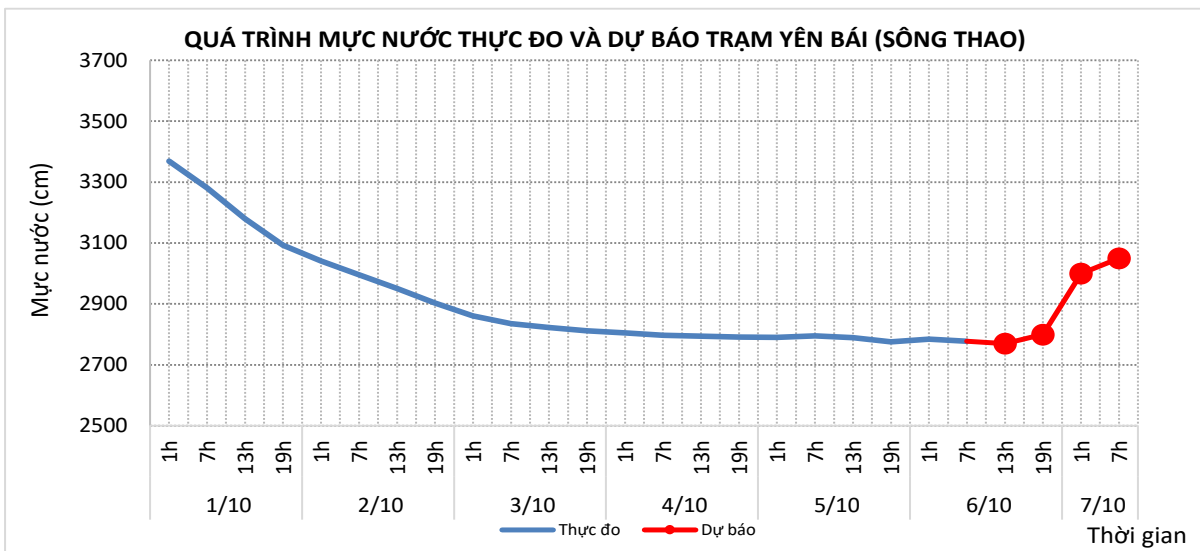
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao tại trạm Yên Bái khả năng xuất hiện lũ; tại trạm Phú Thọ mực nước có xu thế lên.



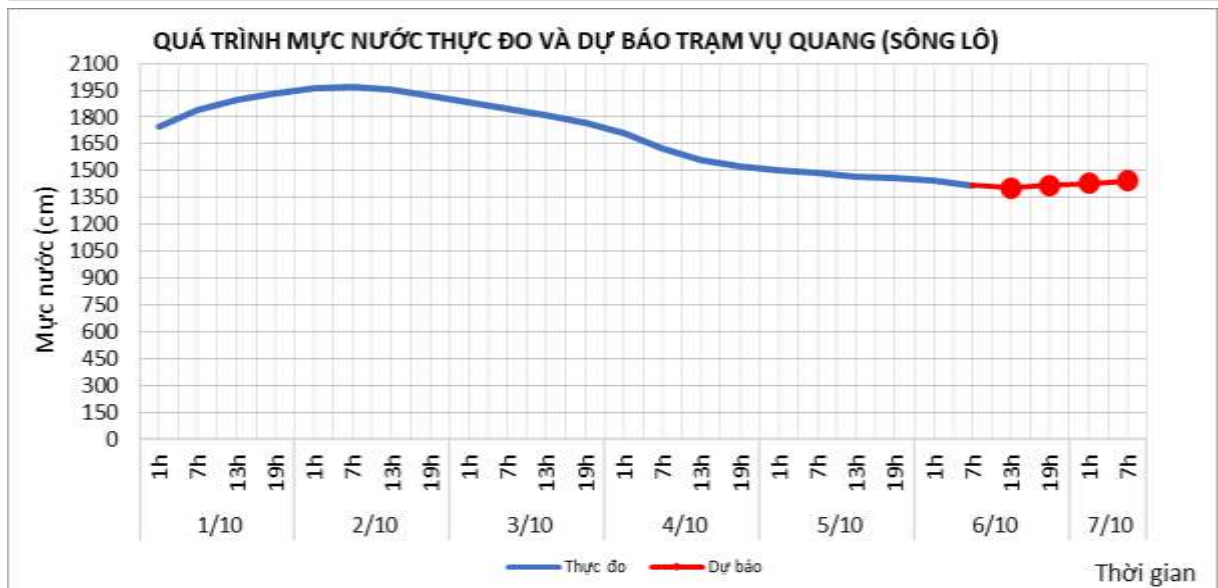
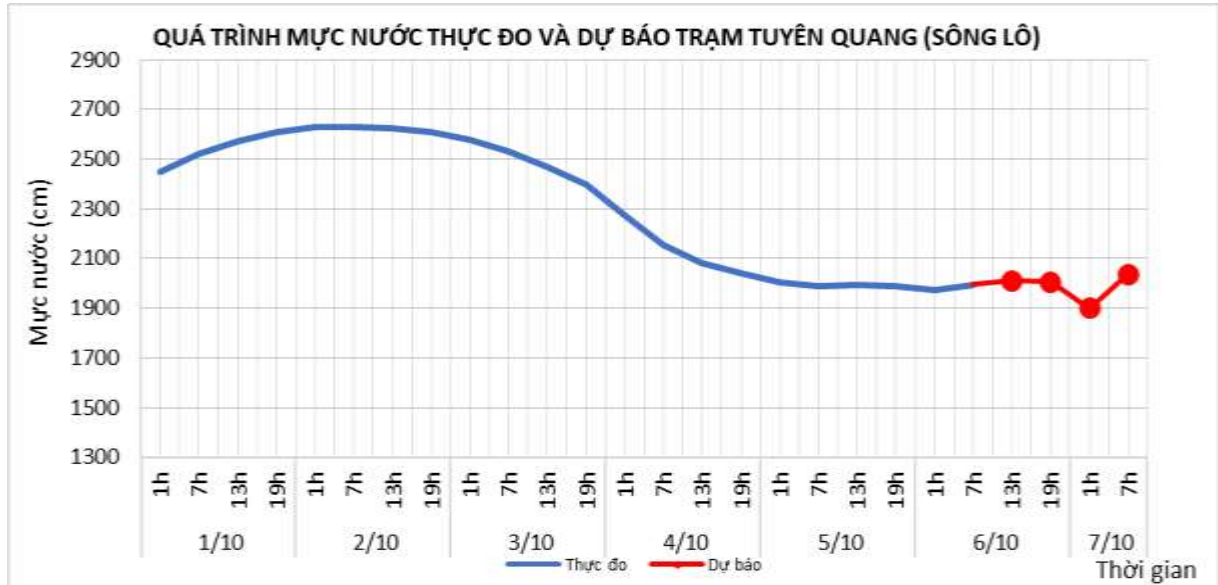
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm. Hồ thủy điện Tuyên Quang mở 3 cửa xả đáy, hồ Thác Bà mở 2 cửa xả mặt.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên. Hồ Hòa Bình mở 2 cửa xả đáy.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình có xu thế lên so với 24 giờ qua.



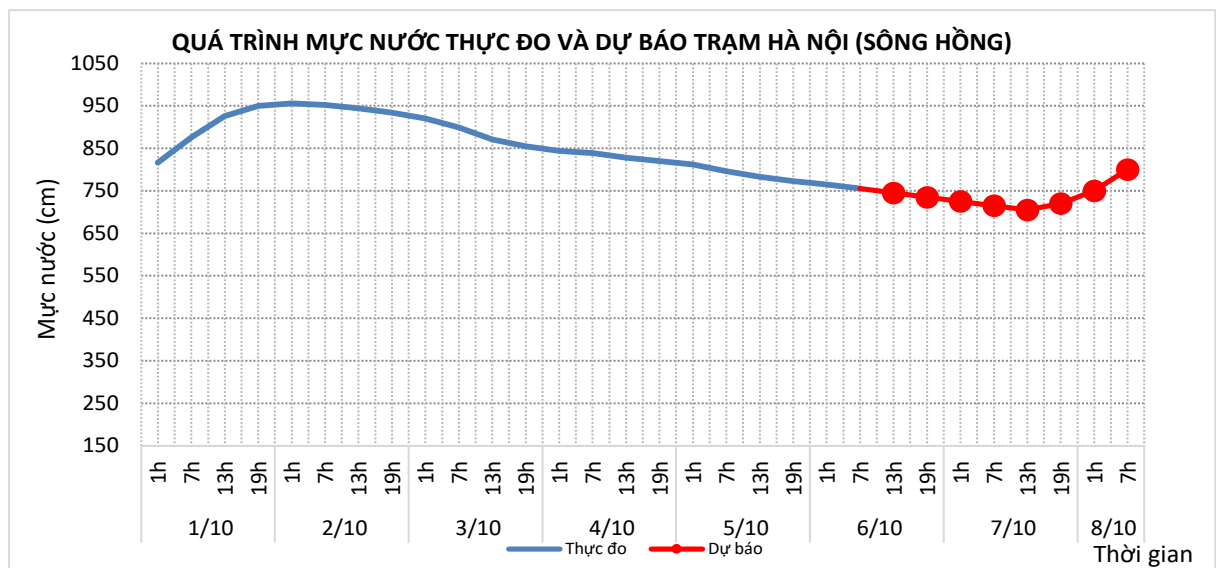
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ lên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

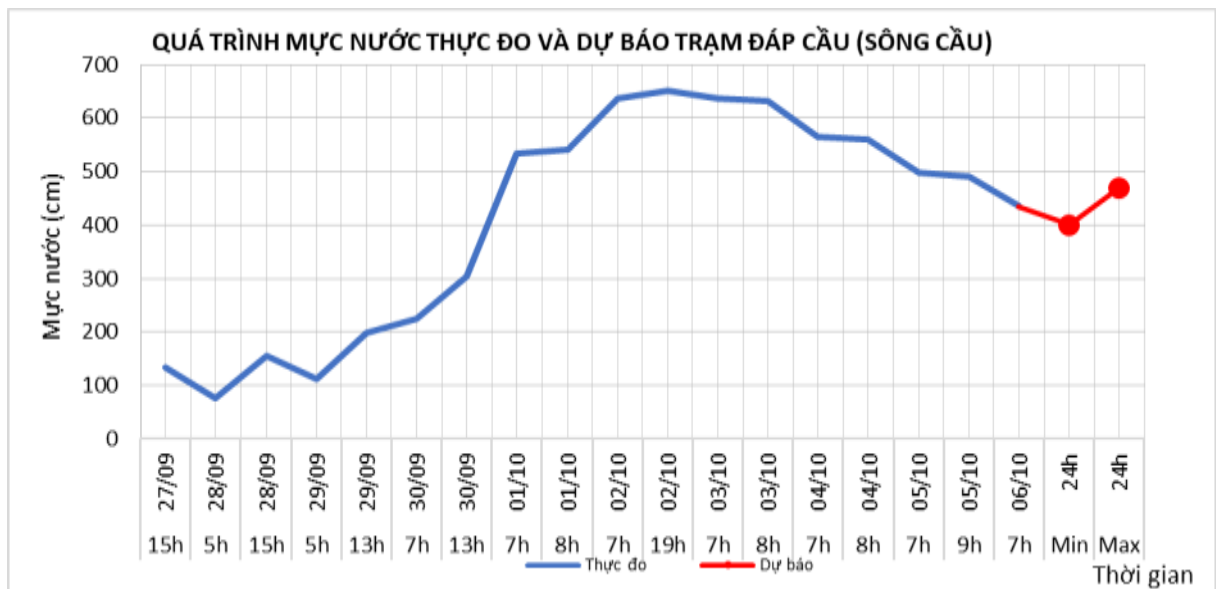
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cầu đang xuống. Lúc 7h ngày 06/10, mực nước tại Đáp Cầu là 4,35m (trên BĐ1 0,05m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ ở trên sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống trong 12h tới, sau đó có khả năng lên lại.



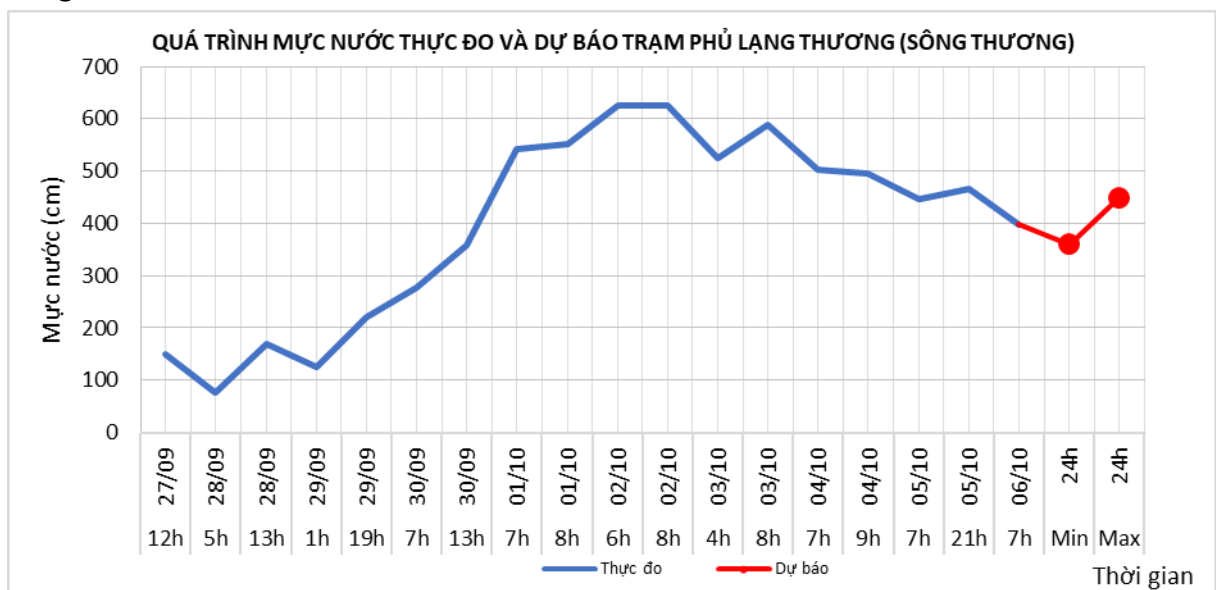
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang xuống. Lúc 7 giờ ngày 06/10, tại trạm Phủ Lạng Thương là 3,98m (dưới BĐ1 0,32m).

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống trong 12h tới, sau đó có khả năng lên lại.



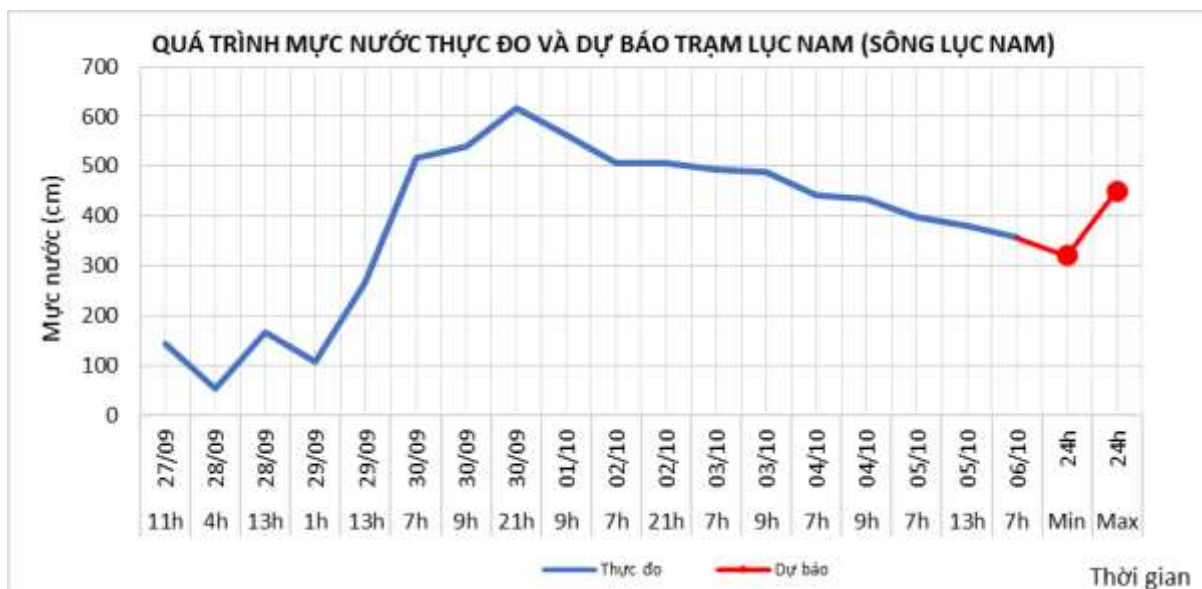
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang xuống. Lúc 7h ngày 06/10, mức nước tại trạm Lục Nam ở mức 3,56m (dưới BĐ1).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các trạm trên sông Lục Nam tiếp tục xuống. Dự báo mức nước trên sông Lục Nam tiếp tục xuống trong 12 giờ tới, sau đó lên.



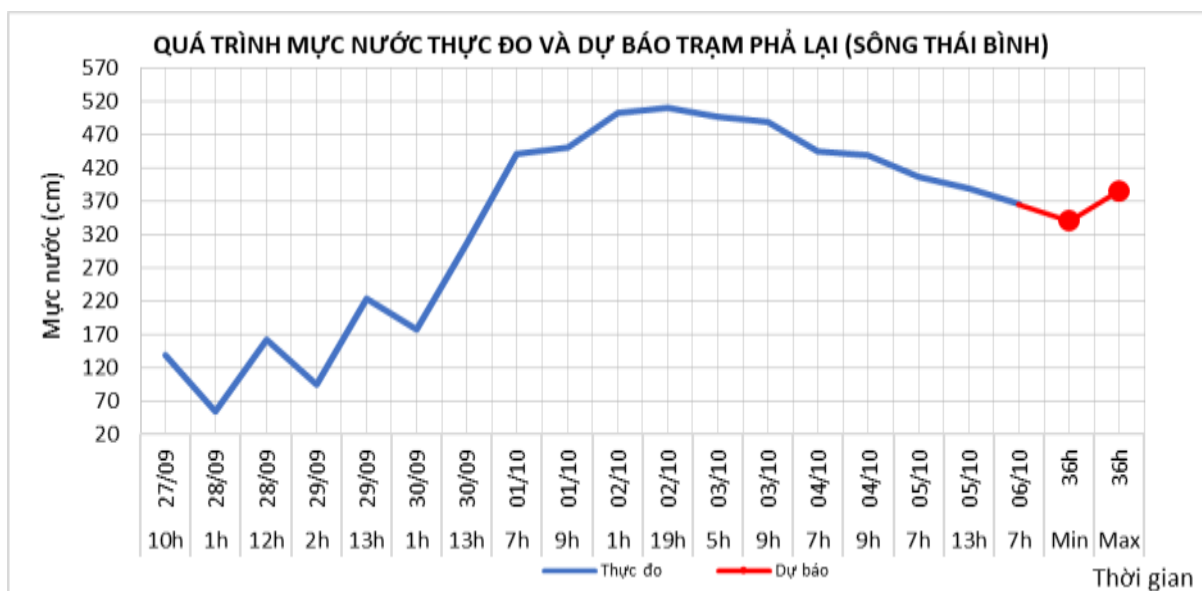
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Thái Bình đang xuống. Lúc 7h ngày 06/10, mực nước tại Phả Lại là 3,65m (dưới BĐ1 0,35m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục xuống chậm trong 24 giờ tới, sau đó lên. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 3,85m, thấp nhất là 3,40 m.



Cảnh báo: Từ chiều tối ngày 06/10 đến ngày 8/10, trên các sông ở khu vực Bắc Bộ, có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 4-7m, hạ lưu các sông từ 2-3m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng; đỉnh lũ trên sông Thao, sông Chảy (Lào Cai), sông sông Lô (Tuyên Quang) và các sông nhỏ **lên mức BĐ2-BĐ3**; đỉnh lũ trên hệ thống sông Thái Bình (Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Phòng) lên mức BĐ1-BĐ2, đỉnh lũ đến hồ Hòa Bình, sông Hoàng Long (Ninh Bình), hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội lên trên mức BĐ1.

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

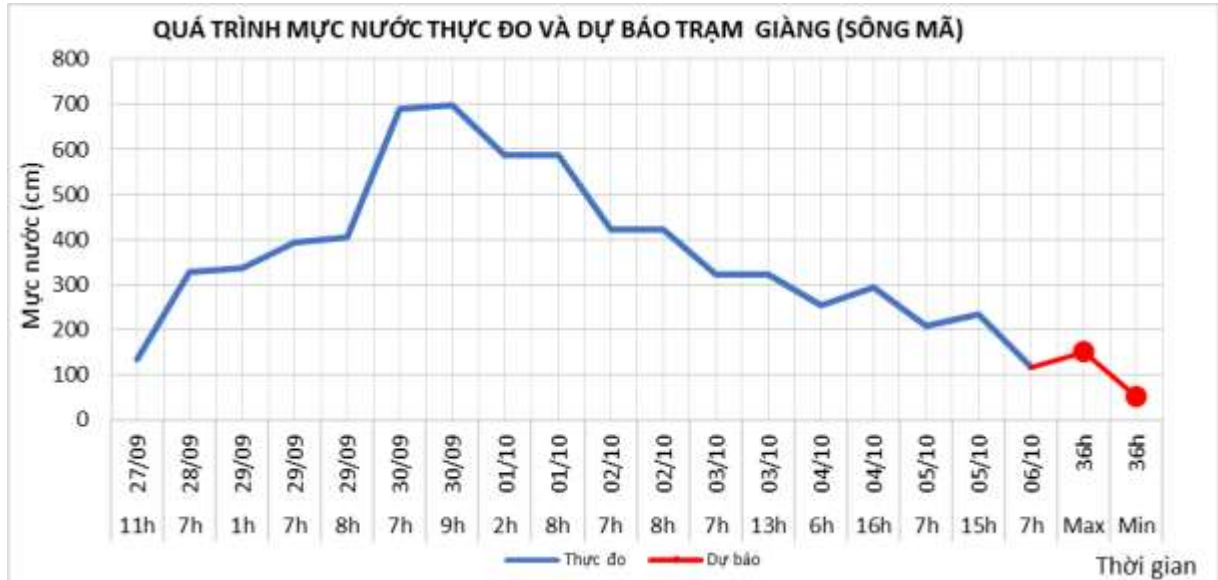
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Mã đang xuống, hạ lưu dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo xu thế xuống.



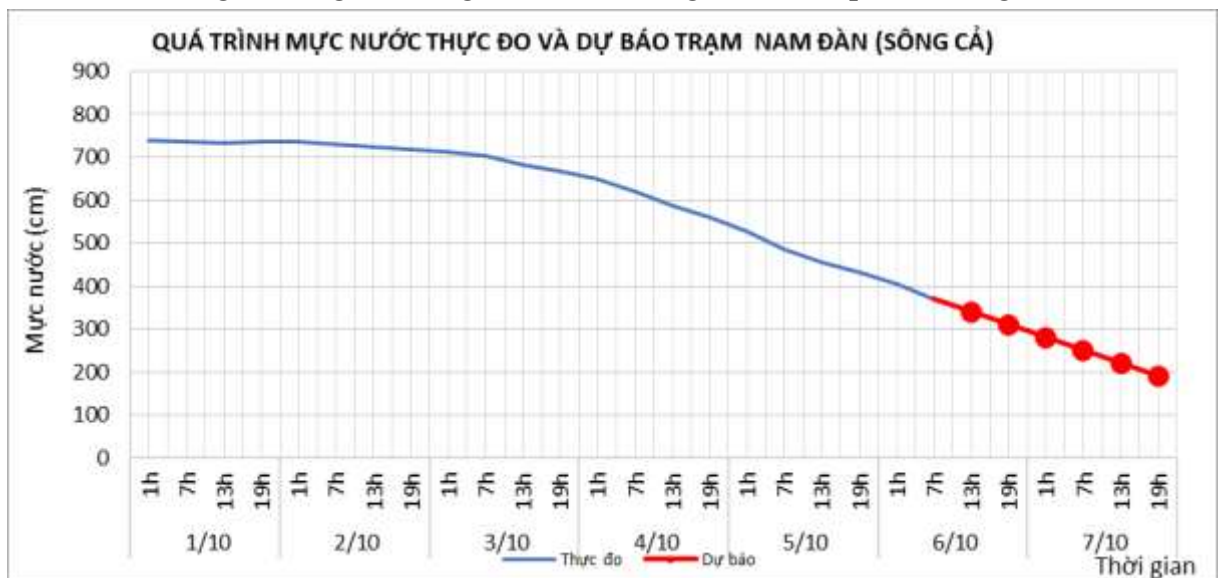
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu tiếp tục xuống.



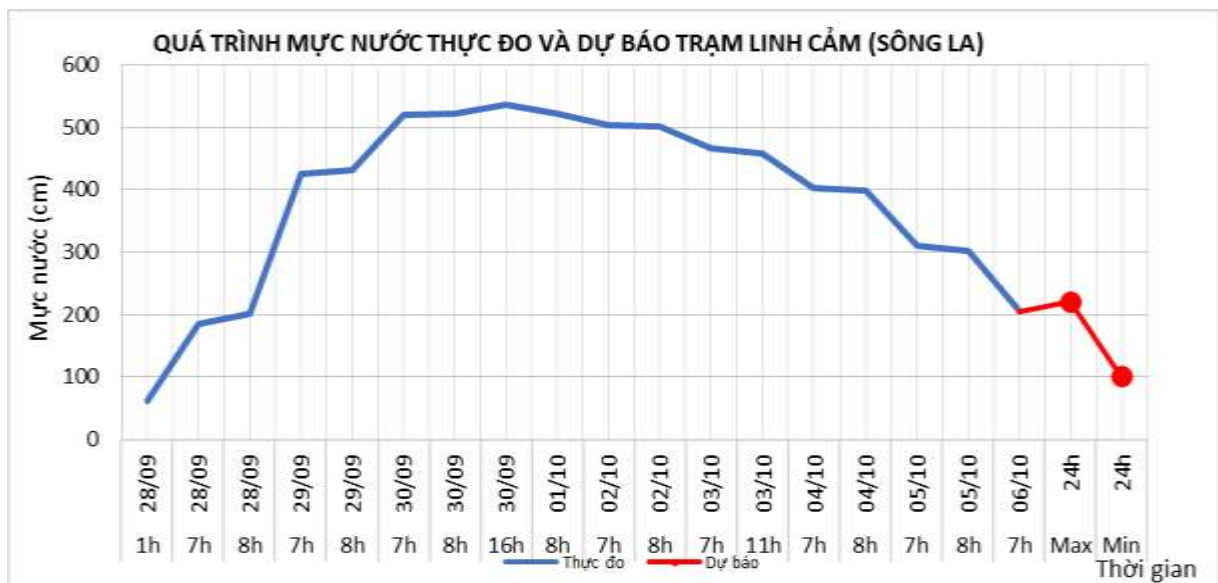
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố, hạ lưu sông La đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố, hạ lưu sông La tiếp tục xuống.



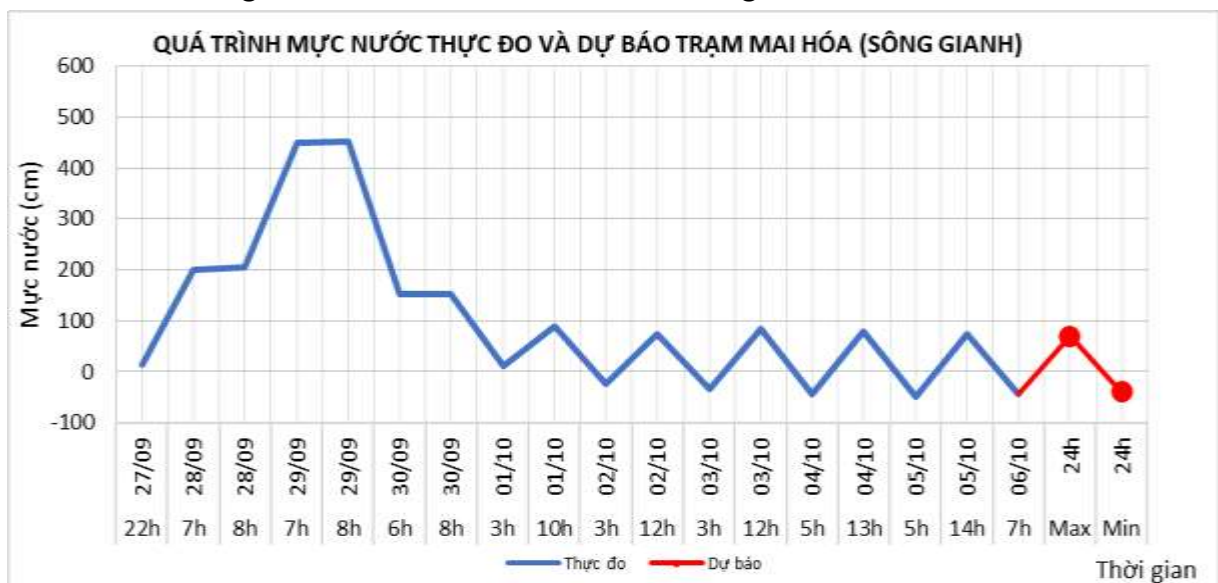
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



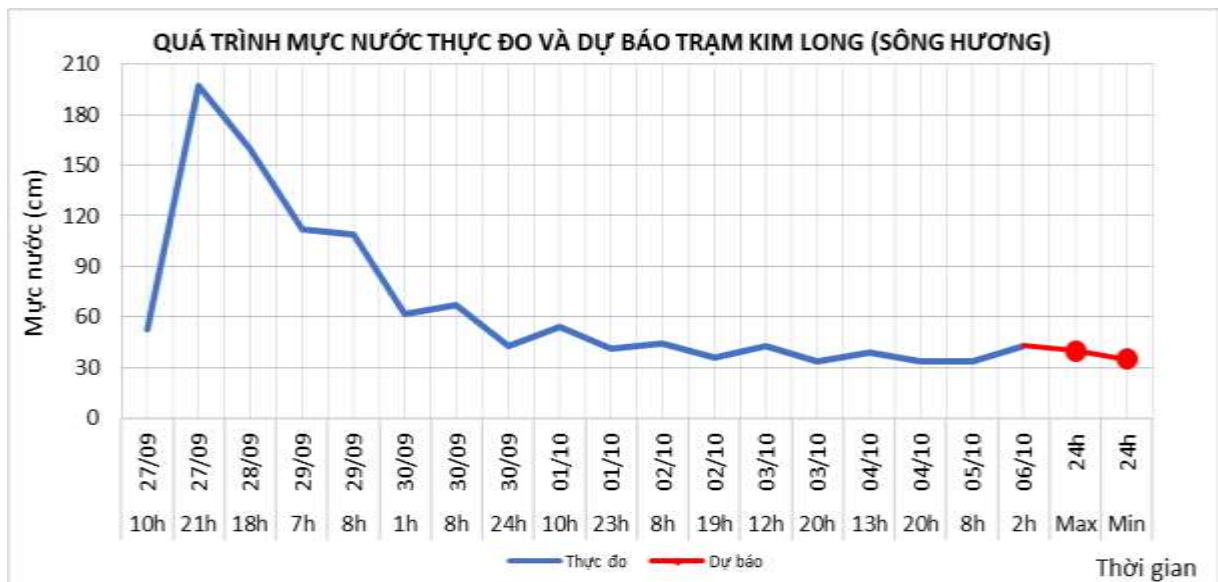
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

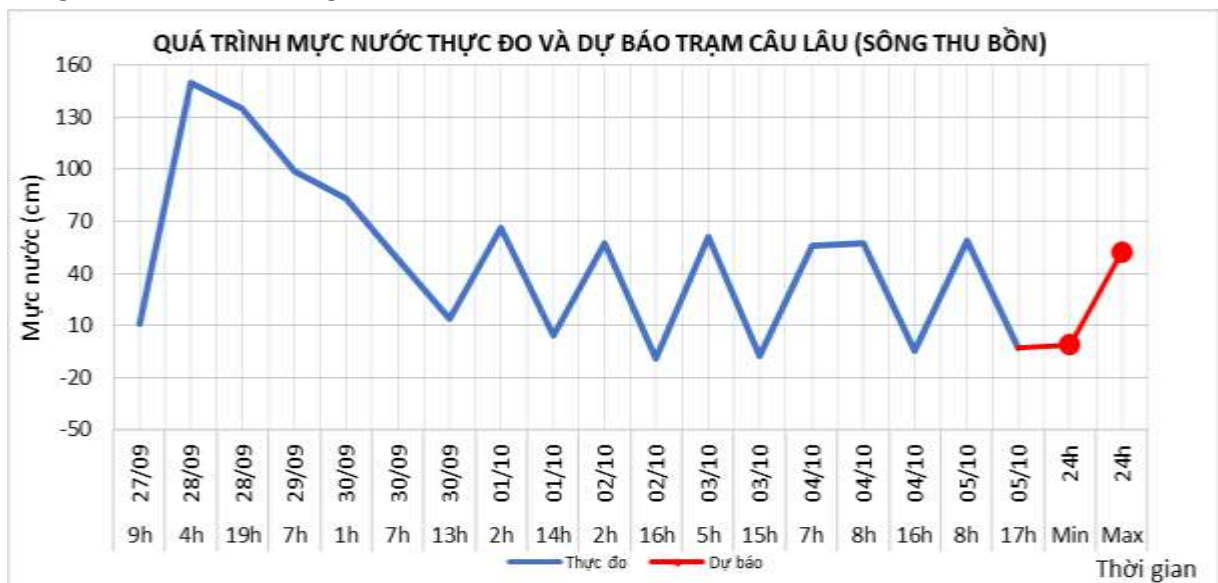
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục xuống, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



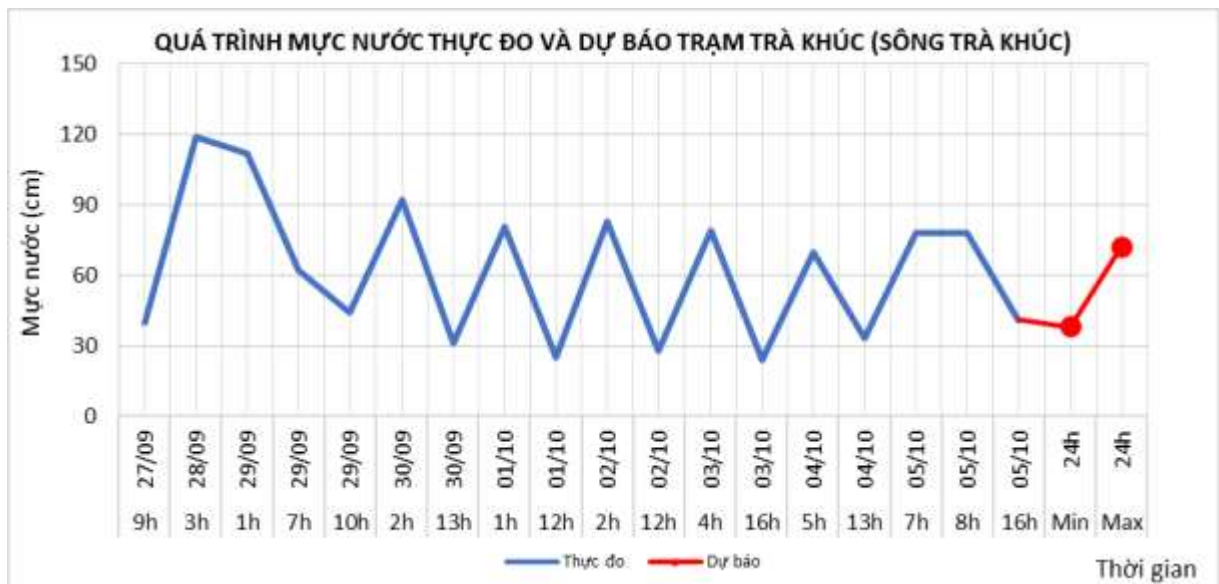
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm.



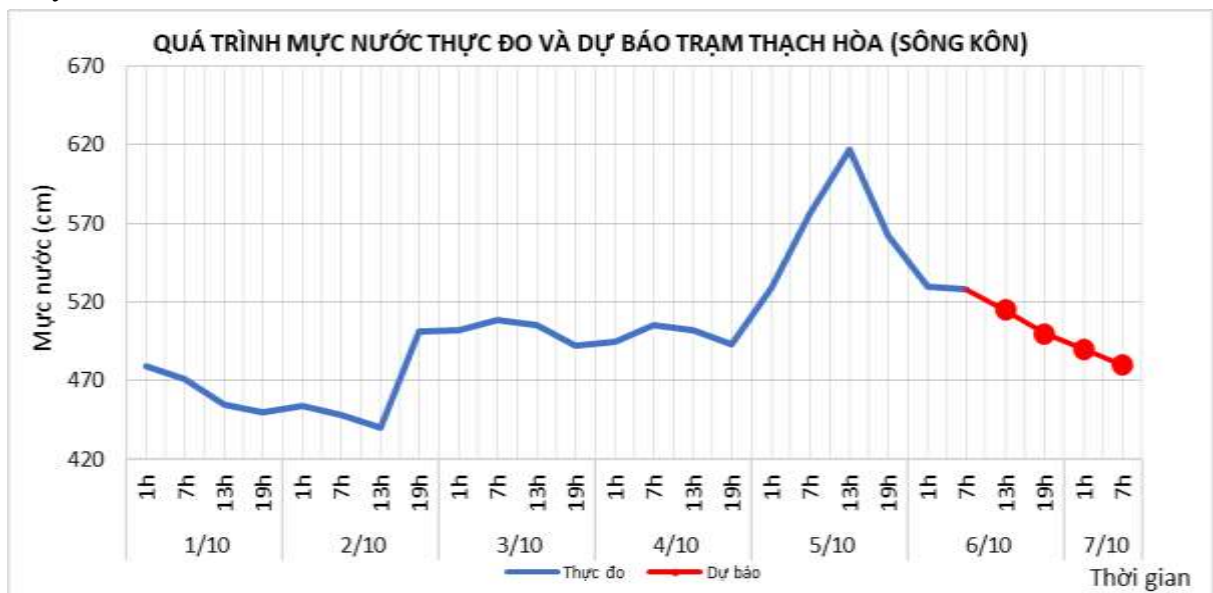
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



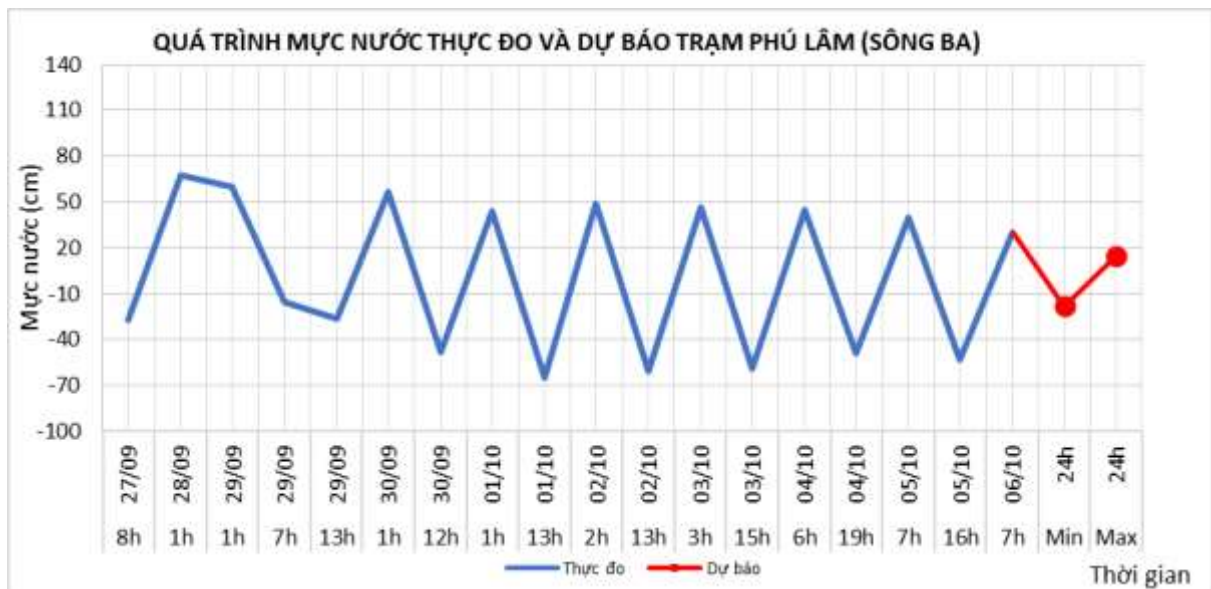
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

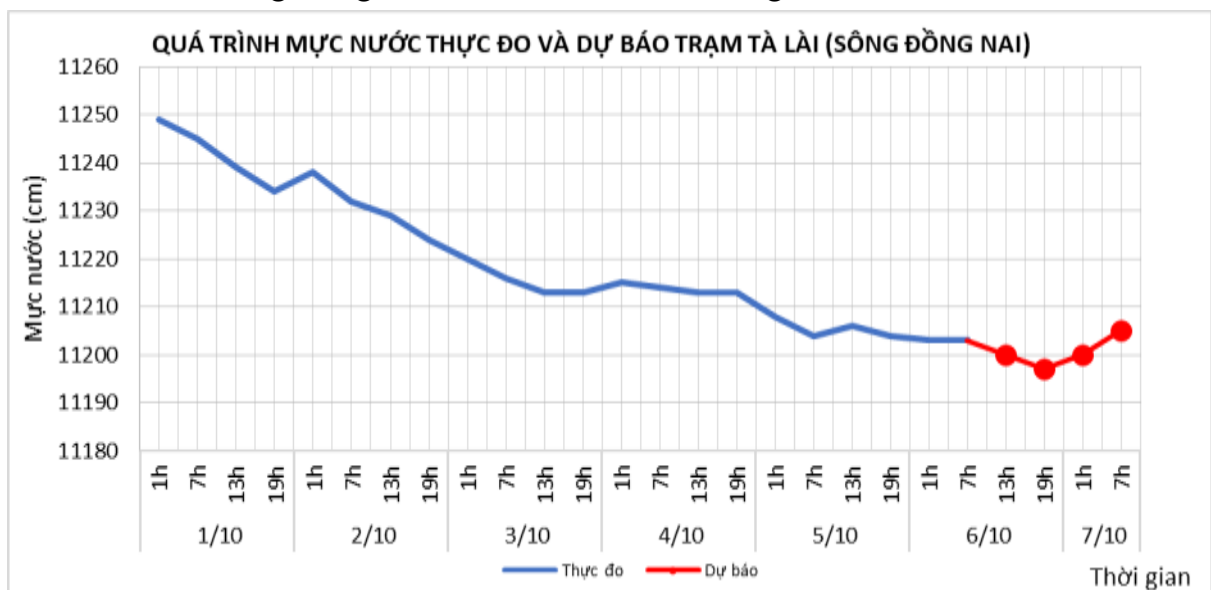
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài xuống chậm. Lúc 07h ngày 06/10, mực nước tại Tà Lài 112,03m, trên BĐ1: 0,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở mức BĐ1.



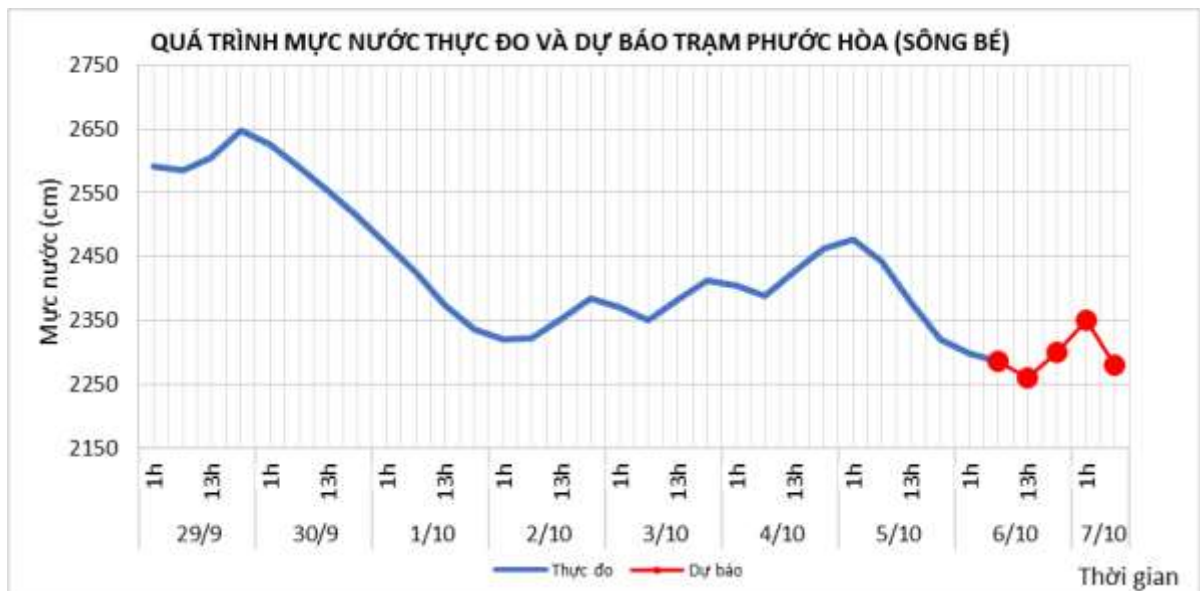
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

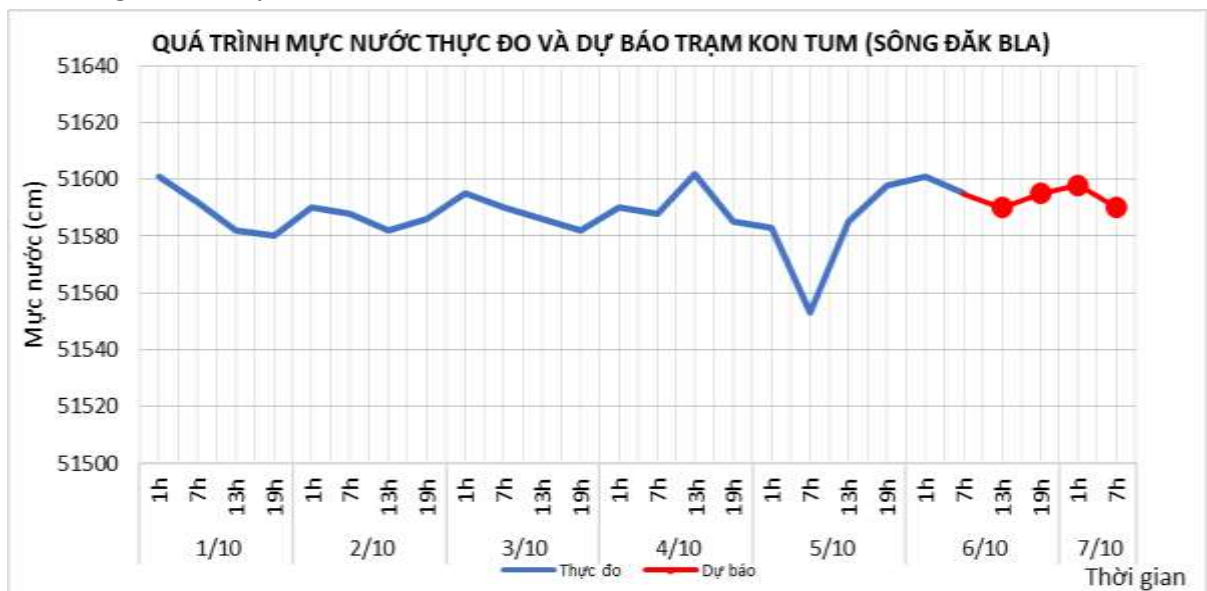
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



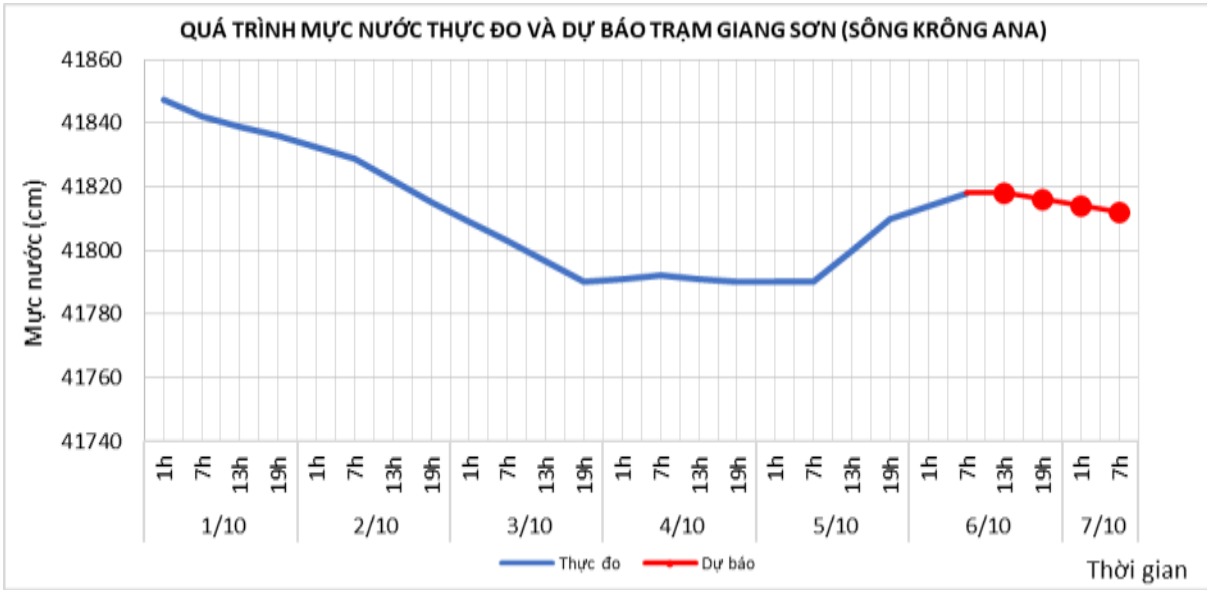
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana lên chậm; do ảnh hưởng của điều tiết hồ chứa thủy điện, mức nước hạ lưu sông Srêpôk lên và xuất hiện lũ, mức nước đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn 171,29m (23h00 ngày 05/10), trên mức BĐ1 0,29m; các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



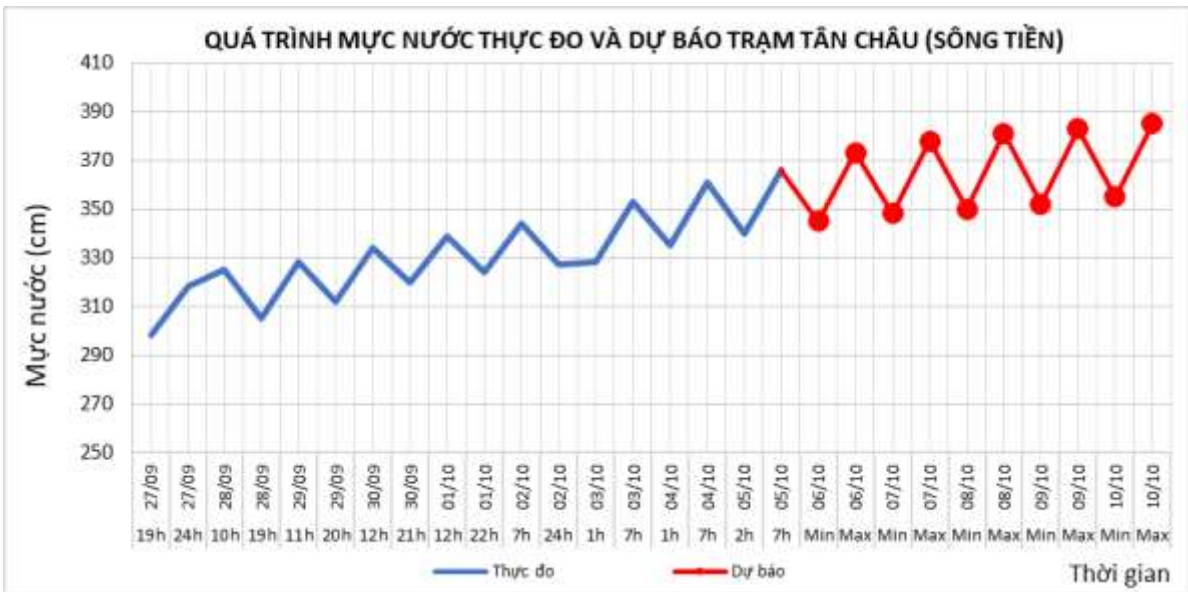
6.3. Sông Cửu Long

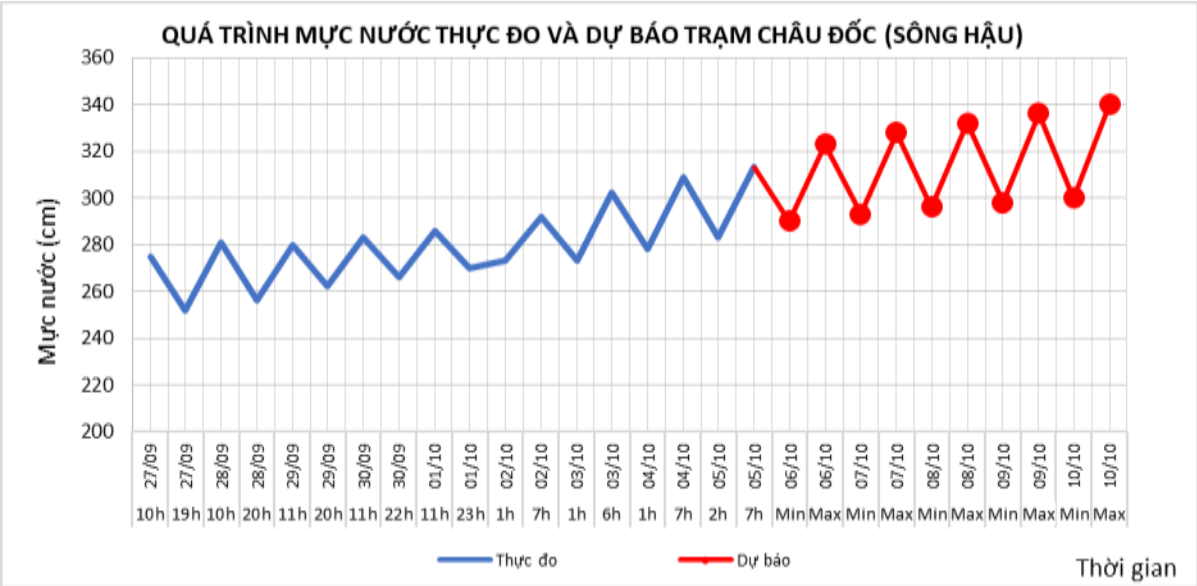
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/10 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,66m trên báo động (BD) 1 0,16m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,13m trên BD1 0,13m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 10/10, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu lên mức 3,85m dưới mức BD2 0,15m, tại trạm Châu Đốc lên mức 3,4m dưới BD2 0,1m, các trạm hạ lưu lên BD2-BD3 có nơi trên BD3 từ 0,1-0,3m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/10	19h-05/10	1h-06/10	7h-06/10	13h-06/10		19h-06/10		1h-07/10		7h-07/10		13h-07/10		19h-07/10		1h-08/10		7h-08/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1478	3731	3111	924	4500	↑	4000	↓	4800	↑	5200	↑								
Thao	Yên Bái	2789	2776	2784	2778	2770	↓	2800	↑	3000	↑	3050	↑								
Thao	Phú Thọ	1432	1431	1427	1424	1420	↓	1410	↓	1430	↑	1450	↑								
Lô	Tuyên Quang	1992	1990	1974	1995	2010	↑	2005	↓	1900	↓	2035	↑								
Lô	Vụ Quang	1468	1458	1442	1419	1405	↓	1420	↑	1430	↑	1445	↑								
Hồng	Hà Nội	783	773	765	755	745	↓	735	↓	725	↓	715	↓	705	↓	720	↑	750	↑	800	↑
Cả	Nam Đàn	454	430	405	370	340	↓	310	↓	280	↓	250	↓	220	↓	190	↓				
Kôn	Thanh Hòa	617	562	530	528	515	↓	500	↓	490	↓	480	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11206	11204	11203	11203	11200	↓	11197	↓	11200	↑	11205	↑								
Bé	Phước Hòa	2378	2320	2299	2286	2260	↓	2300	↑	2350	↑	2280	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51585	51598	51601	51595	51590	↓	51595	↑	51598	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41800	41810	41818	41818	41818	→	41816	↓	41814	↓	41812	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	490	↓	435	↓	470	↓	400	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	466	↓	398	↑	450	↓	360	↓
Lục Nam	Lục Nam	379	↓	356	↑	450	↑	320	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	429	↓	365	↓	385	↓	340	↓
Mã	Giàng (**)	288	↓	116	↓	150	↓	50	↓
La	Linh Cảm	303	↓	205	↓	220	↓	100	↓
Gianh	Mai Hóa	75	↓	-44	↑	70	↓	-40	↑
Hương	Kim Long	43	↑	34	→	40	↓	35	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	59	↑	-3	↑	52	↓	-1	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	78	→	41	↑	72	↓	38	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	30	↓	-53	↓	15	↓	-18	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		05/10		06/10		07/10		08/10		09/10		10/10		05/10		06/10		07/10		08/10		09/10		10/10	
Sông Tiền	Tân Châu	366	↑	373	↑	378	↑	381	↑	383	↑	385	↑	340	↑	345	↑	348	↑	350	↑	352	↑	355	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	313	↑	323	↑	328	↑	332	↑	336	↑	340	↑	283	↑	290	↑	293	↑	296	↑	298	↑	300	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 07/10

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng